

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH LẠNG SƠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 04/2024/HNGĐ-ST
Ngày 05-02-2024
V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH LẠNG SƠN

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Thế Khuynh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hoàng Kim Niên;

Ông Vi Thành Trung.

-Thư ký phiên tòa: Bà Ngọc Bích Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Lạng Sơn.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Liên - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 02 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 117/2023/TLST- HNGĐ ngày 16 tháng 11 năm 2023 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2024/QĐXXST-HNGĐ, ngày 12 tháng 01 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2024/QĐST-HNGĐ, ngày 31 tháng 01 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lăng Thị C, sinh năm 2002; địa chỉ: Thôn B, xã C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

- Bị đơn: Anh Đặng Quốc T, sinh năm 1995; địa chỉ: Khu H, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Hoàng Thị G, sinh năm 1976; địa chỉ: Khu H, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Lăng Thị C trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Lăng Thị C và anh Đặng Quốc T tự nguyện tìm hiểu từ năm 2020. Kết hôn và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Đ,

huyện C, tỉnh Lạng Sơn vào ngày 15/4/2021. Chị Lăng Thị C và anh Đặng Quốc T có 01 con chung là cháu Đặng Bảo N, sinh ngày 09/7/2021. Trong quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung. Mâu thuẫn giữa hai vợ chồng ngày càng nhiều, bất đồng kéo dài, mâu thuẫn ngày càng trở nên trầm trọng, do anh Đặng Quốc T đi uống rượu say về nhà hai vợ chồng có to tiếng, cãi nhau và đánh nhau, đình đám vào ngày 30/4/2022 chị Lăng Thị C đưa con bỏ về nhà mẹ đẻ ở thôn B, xã C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn sinh sống từ đó cho đến nay. Trong thời gian sống ly thân, anh Đặng Quốc T cũng không liên hệ gì với chị, đến tháng 9/2023 chị Lăng Thị C có nộp đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn và đã được Tòa án nhân dân huyện C thụ lý. Sau đó để tạo điều kiện cho vợ chồng hàn gắn tình cảm, chị Lăng Thị C đã rút đơn, vụ án được đình chỉ. Đến nay, giữa chị Lăng Thị C và anh Đặng Quốc T cũng không hề nói chuyện được với nhau, tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được, vợ chồng sống ly thân đã lâu, xác định tình cảm vợ chồng không còn nên chị Lăng Thị C yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Đặng Quốc T.

Về con chung: Chị Lăng Thị C và anh Đặng Quốc T có một (01) người con chung tên Đặng Bảo N, sinh ngày 09/7/2021. Từ khi vợ chồng ly thân, cháu Đặng Bảo N ở cùng chị Lăng Thị C, do vậy khi ly hôn chị Lăng Thị C yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh Đặng Quốc T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Về nợ riêng: Chị Lăng Thị C xác nhận có nợ bà Hoàng Thị G khoản tiền 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng) là khoản nợ riêng giữa chị và bà Hoàng Thị G, không phải là khoản nợ chung, do bà Hoàng Thị G có yêu cầu nên chị mới yêu cầu Tòa án xem xét để xác định vấn đề nợ. Tuy nhiên bà Hoàng Thị G không có yêu cầu độc lập, giữa chị Lăng Thị C và bà Hoàng Thị G tự thỏa thuận giải quyết, nếu không giải quyết được mới khởi kiện vụ án khác không liên quan đến vụ án này.

Bị đơn anh Đặng Quốc T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Việc anh Đặng Quốc T và chị Lăng Thị C tìm hiểu nhau và đăng ký kết hôn, mâu thuẫn vợ chồng, tình trạng hôn nhân đúng như chị Lăng Thị C trình bày trong đơn. Vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, tình cảm không còn, anh Đặng Quốc T đồng ý ly hôn với chị Lăng Thị C.

Về con chung: Anh Đặng Quốc T đồng ý với phần trình bày và yêu cầu của chị Lăng Thị C, vợ chồng có 01 con chung là cháu Đặng Bảo N, khi ly hôn anh đồng ý để chị Lăng Thị C nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục, anh Đặng Quốc T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng không có tài sản chung, nợ chung. Về khoản nợ riêng thống nhất như lời trình bày của chị Lăng Thị C, anh Đặng Quốc T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Hoàng Thị G trình bày: Bà Hoàng Thị G là mẹ đẻ của anh Đặng Quốc T, là mẹ chồng của chị Lăng Thị C. Về quan hệ hôn nhân, con chung, tài sản chung bà tôn trọng quyết định của chị Lăng Thị C, anh Đặng Quốc T. Đối với khoản nợ 15.000.000 đồng chị Lăng Thị C vay của bà để mua xe mô tô, sử dụng mục đích cá nhân và trong thời kỳ ly thân nên bà Hoàng Thị G xác định là khoản nợ riêng giữa chị Lăng Thị C và bà, không liên quan đến anh Đặng Quốc T. Do đó bà và chị Lăng Thị C tự thỏa thuận, nếu có yêu cầu, bà Hoàng Thị G sẽ yêu cầu giải quyết trong vụ án khác.

Phát biểu của Kiểm sát viên về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, thụ lý vụ án đúng thẩm quyền về lập hồ sơ vụ án; xác định tư cách những người tham gia tố tụng; quan hệ tranh chấp; thu thập tài liệu, chứng cứ; thời hạn giải quyết; thành phần Hội đồng xét xử; trình tự thủ tục, tranh tụng tại phiên tòa và không có kiến nghị gì.

Quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Lăng Thị C.

Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Lăng Thị C ly hôn với anh Đặng Quốc T.

Về con chung: Giao cháu Đặng Bảo N, sinh ngày 09/7/2021 cho chị Lăng Thị C trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục. Chị Lăng Thị C không yêu cầu anh Đặng Quốc T cấp dưỡng nuôi con, anh Đặng Quốc T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Về khoản nợ riêng của chị Lăng Thị C vay bà Hoàng Thị G số tiền 15.000.000đ (mười lăm triệu đồng) để sử dụng cá nhân. Do các đương sự thống nhất không phải là khoản nợ chung, không yêu cầu giải quyết trong vụ án nên đề nghị không xem xét, giải quyết.

Tài liệu do nguyên đơn chị Lăng Thị C cung cấp gồm có: Đơn khởi kiện; trích lục kết hôn; giấy tờ tùy thân; giấy khai sinh của con chung và Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 10/2023/QĐST-HNGĐ ngày 07/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện C.

Bị đơn anh Đặng Quốc T cung cấp cho Tòa án bản tự khai.

Tài liệu do Tòa án thu thập gồm có: Biên bản lấy lời khai của chị Lăng Thị C, bà Hoàng Thị G; biên bản xác minh tại Ủy ban nhân dân thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn.

Tòa án đã mở phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định pháp luật, bị đơn vắng mặt không có lý do, nguyên đơn có đơn yêu cầu từ chối hòa giải, do đó Tòa án tiến hành đưa vụ án ra xét xử vụ án theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn anh Đặng Quốc T đã được Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ 2 nhưng vắng mặt, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Hoàng Thị G có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án và quan hệ tranh chấp: Anh Đặng Quốc T có nơi cư trú tại khu H, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, do vậy Tòa án nhân dân huyện C thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lăng Thị C và anh Đặng Quốc T tự nguyện kết hôn, chung sống với nhau năm 2020 và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn vào ngày 15/4/2021 không vi phạm các quy định về cấm kết hôn của Luật Hôn nhân và Gia đình nên hôn nhân là hợp pháp. Quá trình chung sống, anh chị xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng đã sống ly thân trong thời gian dài, cho thấy mâu thuẫn gia đình ngày càng trầm trọng, không thể hàn gắn được. Từ năm 2023, chị Lăng Thị C đã có đơn yêu cầu khởi kiện ly hôn và đã được Tòa án nhân dân huyện C thụ lý. Sau đó chị Lăng Thị C rút đơn khởi kiện, Tòa án đã ra Quyết định đình chỉ số 10/2023/QĐST-HNGĐ ngày 07/9/2023. Từ đó đến nay anh Đặng Quốc T và chị Lăng Thị C vẫn không hàn gắn được quan hệ hôn nhân, anh, chị không còn quan tâm đến nhau, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, chị Lăng Thị C yêu cầu ly hôn, anh Đặng Quốc T cũng đồng ý nhưng không có mặt tại phiên tòa. Do vậy Hội đồng xét xử thấy chị Lăng Thị C yêu cầu ly hôn với anh Đặng Quốc T là có căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

[4] Về con chung: Chị Lăng Thị C và anh Đặng Quốc T có 01 con chung tên Đặng Bảo N, sinh ngày 09/7/2021. Từ khi vợ chồng ly thân, cháu Đặng Bảo

N vẫn sinh sống cùng chị Lăng Thị C ở thôn B, xã C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, cháu Đặng Bảo N chưa đủ 36 tháng tuổi, chị Lăng Thị C yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu là có căn cứ nên được chấp nhận.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Tại phiên tòa, chị Lăng Thị C không yêu cầu anh Đặng Quốc T phải có nghĩa vụ cấp dưỡng, xét thấy việc không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con của chị Lăng Thị C là tự nguyện, không trái đạo đức xã hội, chị Lăng Thị C có đủ điều kiện nuôi con nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Do đó anh Đặng Quốc T không phải cấp dưỡng nuôi con, sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

[6] Về nợ riêng của chị Lăng Thị C: Quá trình chung sống với anh Đặng Quốc T, chị Lăng Thị C có vay cá nhân của bà Hoàng Thị G số tiền 15.000.000đ (mười lăm triệu đồng) mục đích để sử dụng cá nhân. Khoản vay này các đương sự đều thống nhất là khoản vay riêng của chị Lăng Thị C, không liên quan đến anh Đặng Quốc T và không yêu cầu giải quyết trong vụ án này nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[7] Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

[8] Về án phí: Nguyên đơn chị Lăng Thị C phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[9] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271, 272, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56; các Điều 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 4 Điều 147, khoản 3 Điều 228; các Điều 266; Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lăng Thị C. Xử cho chị Lăng Thị C được ly hôn với anh Đặng Quốc T.

2. Về con chung: Chị Lăng Thị C được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Đặng Bảo N, sinh ngày 09/7/2021 kể từ khi Bản án có hiệu lực pháp luật đến khi cháu Đặng Bảo N đủ 18 tuổi. Anh Đặng

Quốc T không phải cấp dưỡng nuôi con vì chị Lăng Thị C không yêu cầu. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

4. Về án phí: Chị Lăng Thị C phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước. Xác nhận chị Lăng Thị C đã nộp tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Lạng Sơn, theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0005651 ngày 16 tháng 11 năm 2023.

Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn
- VKSND huyện C, tỉnh Lạng Sơn;
- CCTHA DS huyện C, tỉnh Lạng Sơn;
- UBND TT Đồng Mỏ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Hoàng Thế Khuynh